

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

T, ngày 29 tháng 8 năm 2019

Số: 148/2019/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 134/2019/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019, giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975**

HKTT: Tổ 7, cụm 1, phường P, quận T, thành phố H.

Cư trú: Thôn D, xã Tiên P, huyện Mê L, thành phố H

Anh Đỗ Hữu K, sinh năm 1973

HKTT+ cư trú: Tổ 7, cụm 1, phường P, quận T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: Chị Nguyễn Thị T và Anh Đỗ Hữu K thuận tình ly hôn.

***Về con chung:** Hai bên xác định có 02 con chung là:

1. Đỗ Khánh L, sinh ngày 19/10/1996.
2. Đỗ Nguyên K, sinh ngày 12/9/2001.

Hiện các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Về tài sản, nhà đất, công nợ:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

***Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003539 ngày 10/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THA dân sự quận T
- UBND phường P, T, H
(GCN kết hôn số 28, quyển số 01
Ngày 20/5/1995)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Thảo